

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 15.11.2022**

---

**NGHIỆP TRẮNG LẮN ĐEN**  
**TẠO QUẢ ĐEN LẮN TRẮNG**

**Kinh Không Con Thừa Tự II (Dutiyaaputtakasuttam)**

CHƯƠNG III. TƯƠNG ƯNG KOSALA, PHẨM THỨ HAI (S.i, 91)

*Bài kinh trước và bài kinh này có câu chuyện tương tự về phú gia sống cơ cực dù giàu có và khi chết không con thừa tự. Trong bài trước Đức Phật dạy về hai hạng người ở đời: người tầm thường và bậc thượng nhân. Bài kinh này Đức Phật dạy về chi tiết của nghiệp quả mà trong đó có sự pha trộn giữa nghiệp lành và nghiệp xấu. Góc nhìn này đặc biệt đi sâu vào nghiệp duyên quá khứ và sự trở quả pha lẫn. Đoạn cuối cũng dạy về sự nhận thức nên về nghiệp báo trong đời sống.*



**Kinh Văn**

**Atha kho rājā pasenadi kosalo divā divassa yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinnaṃ kho rājānaṃ pasenadiṃ kosalaṃ bhagavā etadavoca –**

Lúc bấy giờ vào buổi trưa vua Pasenadi xứ Kosala, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với vua :

**“handa, kuto nu tvam, mahārāja, āgacchasi divā divassā”ti?**

-- Nay Đại vương, Đại vương đi từ đâu đến giữa trưa như thế này?.

**“Idha, bhante, sāvatthiyaṃ seṭṭhi gahapati kālaṅkato. Tamahaṃ aputtakaṃ sāpateyyaṃ rājantepuraṃ atiharitvā āgacchāmi. Asīti, bhante, satahassāni hiraññasseva, ko pana vādo rūpiyassa! Tassa kho pana, bhante, seṭṭhissa gahapatissa evarūpo bhattabhogo ahoṣi – kaṇājakam bhuñjati bilaṅgadutiyaṃ. Evarūpo vatthabhogo ahoṣi – sāṇaṃ dhāreti tipakkhavaṇaṃ. Evarūpo yānabhogo ahoṣi – jajjararathakena yāti paṇṇachattakena dhāriyamānenā”ti.**

-- Bạch Thế Tôn, có gia chủ cự phú làm về tài chánh ở Sāvatti vừa mệnh chung. Người này không có con cái thừa kế. Con đến kiểm kê tài sản của vị ấy để chuyển vào nội cung. Bạch Thế Tôn, có đến mười triệu đồng tiền vàng, không nói đến tiền bằng bạc. Mặc dù vậy đồ ăn của triệu phú gia chủ ấy lại chỉ gồm cơm hầm và muối dưa; còn y phục chỉ may là ba tấm may bằng vải gai; di chuyển bằng chiếc xe nhỏ cũ kỹ che chắn bằng lá.

**“Evametam, mahārāja, evametam, mahārāja! Bhūtapubbam so, mahārāja, seṭṭhi gahapati taggarasikhim nāma paccekasambuddham piṇḍapātena paṭipādesi. ‘Detha samaṇassa piṇḍa’nti vatvā uṭṭhāyāsanā pakkāmi. Datvā ca pana pacchā vippaṭisārī ahoṣi – ‘varametam piṇḍapātāṃ dāsā vā kammakarā vā bhuñjeyyu’nti. Bhātu ca pana ekaputtakam sāpateyyassa kāraṇā jīvītā voropesi.**

Đúng như vậy, này Đại vương. Đúng như vậy, này Đại vương. Vị phú gia ấy đòi trước có cúng dường cho một vị Phật độc giác tên Tagarasikhī. Từ bảo (người làm công) “hãy cho thực phẩm tới vị sa môn đó” rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi. Sau đó hồi tiếc với suy nghĩ: “phải chi thức ăn đó cho người phục dịch hay người làm công thì tốt hơn”. Sau này vị phú gia ấy còn giết người con duy nhất của người anh ruột để chiếm đoạt tài sản .

**“Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi gahapati taggarasikhim paccekasambuddham piṇḍapātena paṭipādesi, tassa kammaṃ vipākena sattakkhattuṃ sugatiṃ saggam lokam upapajji. Tasseva kammaṃ vipākāvasesena imissāyeva sāvattiyā sattakkhattuṃ seṭṭhittam kāresi.**

Do sự bố thí đến Độc giác Phật Tagarasikhī, vị phú gia ấy được quả lành sanh thiên giới bảy lần. Phước còn lại khiến vị này bảy lần sanh làm phú gia ở Sāvattī.

**Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi gahapati datvā pacchā vippaṭisārī ahoṣi – ‘varametam piṇḍapātāṃ dāsā vā kammakarā vā bhuñjeyyu’nti, tassa kammaṃ vipākena nāssuḷārāya bhattabhogāya cittaṃ namati, nāssuḷārāya vatthabhogāya cittaṃ namati, nāssuḷārāya yānabhogāya cittaṃ namati, nāssuḷārānam pañcannaṃ kāmagaṇānam bhogāya cittaṃ namati.**

Này Đại vương, do sự tiếc nuôi khi bố thí : “phải chi thức ăn đó cho người phục dịch hay người làm công thì tốt hơn” nên khiến tâm vị này không hưởng dụng thức ăn ngon, y phục đẹp, xe cộ tốt hoặc hưởng được năm dục lạc.

**Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi gahapati bhātu ca pana ekaputtakaṃ sāpateyyassa kāraṇā jīvītā voropesi, tassa kammaṃ vipākena bahūni vassāni bahūni vassasatāni bahūni vassasahassāni bahūni vassasatasahassāni niraye paccittha. Tasseva kammaṃ vipākāvasesena idaṃ sattamaṃ aputtakam sāpateyyam rājakosam paveheti. Tassa kho, mahārāja, seṭṭhissa gahapatissa purāṇaṇca puññaṃ parikkhīṇaṃ, navaṇca puññaṃ anupacitaṃ. Ajja pana, mahārāja, seṭṭhi gahapati mahārоруve niraye paccati”ti.**

Này Đại vương, do vị phú gia ấy đời trước đã đoạt mạng con người anh để chiếm đoạt tài sản nên quả trở chịu nhiều thống khổ trong địa ngục hằng trăm năm, hằng ngàn năm, hằng vạn năm. Quả xấu dư xót khiến người đó đã bảy lần tài sản bị sung công vì không con thừa tự.

Này Đại vương, người ấy phước cũ đã hết mà phước mới không tạo thêm. Hiện phú gia ấy đang chịu khổ trong địa ngục Mahārоруva.

**“Evaṃ, bhante, seṭṭhi gahapati mahārоруvaṃ nirayaṃ upapanno”ti.**

-- Bạch Thế Tôn, như vậy phú gia ấy đã sanh vào địa ngục Mahārоруva?

**“Evaṃ, mahārāja, seṭṭhi gahapati mahārоруvaṃ nirayaṃ upapanno”ti. Idamavoca...pe....**

-- Này Đại vương, đúng như vậy. Phú gia ấy đã sanh vào địa ngục Mahārоруva.

**“Dhaññaṃ dhanam rajatam jātarūpaṃ, pariggahaṃ vāpi yadatthi kiñci; Dāsā kammakarā pessā, ye cassa anujivino.**

**“Sabbam nādāya gantabbaṃ, sabbam nikkhippagāminam;**

**Yañca karoti kāyena, vācāya uda cetasā.**

Lúa, bạc, vàng, tài sản  
Hay vật sở hữu nào  
Người làm công, nô dịch,  
những người sống tùy thuộc  
Đều bỏ lại tất cả  
Không mang theo một gì  
Khi rời cuộc sống này.

**“Tañhi tassa sakam hoti, tañca ādāya gacchati;**

**Tañcassa anugam hoti, chāyāva anapāyini.**

Chỉ hạnh nghiệp đã làm

Từ thân, ngữ, và ý  
Thật sự của chúng sanh  
Mang theo khi ra đi  
Theo suốt cuộc hành trình  
Như bóng không rời hình.

**“Tasmā kareyya kalyāṇaṃ, nicayaṃ samparāyikaṃ;  
Puññāni paralokasmiṃ, patitṭhā honti pāṇina”ntntti.**

Do vậy hãy hành thiện,  
Huân tập cho đời sau,  
Phước nâng đỡ chúng sanh  
Đời này và cõi khác



**Thích văn**

**“Dhaññaṃ dhanam rajataṃ jātārūpaṃ = Lúa, bạc, vàng, tài sản  
pariggahaṃ vāpi yadatthi kiñci = Hay bất cứ vật sở hữu nào  
Dāsā kammakarā pessā = nô lệ, người phục dịch, công nhân  
ye cassa anujīvino = những người sống tùy thuộc**

**“Sabbam nādāya gantabbam = Ra đi không mang theo được gì  
sabbam nikkhippagāminam = Tất cả đều bỏ lại  
Yañca karoti kāyena vācāya uda cetasā = chỉ có hạnh nghiệp do thân, ngữ, ý.**

**“Tañhi tassa sakaṃ hoti = có thể gọi đó của mình  
tañca ādāya gacchati = ra đi mang theo  
Tañcassa anugaṃ hoti = Đó là cái đi theo  
chāyāva anapāyinī = như bóng với hình**

**“Tasmā kareyya kalyāṇaṃ = Do vậy hãy làm điều lành  
nicayaṃ samparāyikaṃ = huân tập cho kiếp lai sinh  
Puññāni paralokasmiṃ patitṭhā honti pāṇinan’ti = Phước nâng đỡ chúng sanh  
đời này và cảnh giới mai hậu.**



**Thích nghĩa**

*Phật đọc giác – paccekabuddha – là vị có khả năng tự mình giác ngộ nhưng không có khả năng tuyên thuyết giáo pháp như chư Phật toàn giác.*

*Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

**-ooOoo-**

## **10. Dutiyaaputtakasuttam [Mūla]**

131. Atha kho rājā pasenadi kosalo divā divassa yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā ekamantaṃ nisinnaṃ kho rājānaṃ pasenadiṃ kosalaṃ bhagavā etadavoca – “handa, kuto nu tvam, mahārāja, āgacchasi divā divassā”’ti?

“Idha, bhante, sāvattiyam seṭṭhi gahapati kālaṅkato. Tamahaṃ aputtakaṃ sāpateyyam rājantepuraṃ atiharitvā āgacchāmi. Satam, bhante, satasahassāni hiraññasseva, ko pana vādo rūpiyassa! Tassa kho pana, bhante, seṭṭhissa gahapatissa evarūpo bhattabhogo ahosi – kaṇṇajakaṃ bhuñjati bilaṅgadutiyam. Evarūpo vatthabhogo ahosi – sāṇam dhāreti tipakkhavasanaṃ. Evarūpo yānabhogo ahosi – jajjararathakena yāti paṇṇachattakena dhāriyamānenā”’ti.

“Evametam, mahārāja, evametam, mahārāja! Bhūtapubbaṃ so, mahārāja, seṭṭhi gahapati taggarasikhiṃ nāma paccekasambuddhaṃ piṇḍapātena paṭipādesi. ‘Detha samaṇassa piṇḍa’nti vatvā utṭhāyāsanaṃ pakkāmi. Datvā ca pana pacchā vippaṭisārī ahosi – ‘varametaṃ piṇḍapātaṃ dāsā vā kammakarā vā bhuñjeyyu’nti. Bhātu ca pana ekaputtakaṃ sāpateyyassa kāraṇā jīvitā voropesi.

“Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi gahapati taggarasikhiṃ paccekasambuddhaṃ piṇḍapātena paṭipādesi, tassa kammaṃ vipākena sattakkhattuṃ sugatiṃ saggam lokam upapajji. Tasseva kammaṃ vipākāvesena imissāyeva sāvattiyā sattakkhattuṃ seṭṭhitaṃ kāresi. Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi gahapati datvā pacchā vippaṭisārī ahosi – ‘varametaṃ piṇḍapātaṃ dāsā vā kammakarā vā bhuñjeyyu’nti, tassa kammaṃ vipākena nāssulārāya bhattabhogāya cittaṃ namati, nāssulārāya vatthabhogāya cittaṃ namati, nāssulārāya yānabhogāya cittaṃ namati, nāssulārāya pañcannaṃ kāmagaṇānaṃ bhogāya cittaṃ namati. Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi gahapati bhātu ca pana ekaputtakaṃ sāpateyyassa kāraṇā jīvitā voropesi, tassa kammaṃ vipākena bahūni vassāni bahūni vassasatāni bahūni

vassasahassāni bahūni vassasatasahassāni niraye paccittha. Tasseva kammassa vipākāvasesena idam sattamaṃ aputtakam sāpateyyam rājakosam paveseti. Tassa kho, mahārāja, setṭhissa gahapatissa purāṇaṅca puññaṃ parikkhīṇam, navaṅca puññaṃ anupacitam. Ajja pana, mahārāja, setṭhi gahapati mahāroruve niraye paccatī”ti. “Evaṃ, bhante, setṭhi gahapati mahāroruvam nirayam upapanno”ti. “Evaṃ, mahārāja, setṭhi gahapati mahāroruvam nirayam upapanno”ti. Idamavoca...pe....

“Dhaññaṃ dhanam rajatam jātarūpam, pariggaham vāpi yadatthi kiñci;  
Dāsā kammakarā pessā, ye cassa anujīvino.

“Sabbam nādāya gantabbam, sabbam nikkhippagāminam [nikkhīpagāminam (syā.  
kam. ka.)];  
Yaṅca karoti kāyena, vācāya uda cetasā.

“Tañhi tassa sakam hoti, taṅca ādāya gacchati;  
Taṅcassa anugam hoti, chāyāva anapāyini.

“Tasmā kareyya kalyāṇam, nicayam samparāyikam;  
Puññaṅca paralokasmim, patitṭhā honti paṇinan ”ti.

## 10. Dutiyaaputtakasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

131. Dasame piṇḍapātena paṭipādesīti piṇḍapātena saddhim samyojesi, piṇḍapātam adāsīti attho. **Pakkāmī**ti kenacideva rājupaṭṭhānādinā kiccena gato. **Pacchā vippaṭṭisārī aho**sīti so kira aññesupi divasesu tam paccekasambuddham passati, dātum panassa cittam na uppajjati. Tasmim pana divase ayam padumavatideviyā tatiyaputto taggarasikhī paccekabuddho gandhamādanapabbate phalasangāpattisukhena vītināmetvā pubbaṅhasamaye vuṭṭhāya anotattadahe mukham dhovivā manosilātale nivāsetvā kāyabandhanam bandhitvā pattacīvaramādāya abhiññāpādakam catutthajjhānam samāpajjitvā iddhiyā vehāsam abbhuggantvā nagaradvāre oruyha cīvaram pārupitvā pattamādāya nagaravāsīnam gharadvāresu sahasabhaṅḍikam ṭhapento viya pāsādikehi abhikkantādīhi anupubbena setṭhino gharadvāram sampatto. Tamdivasaṅca setṭhi pātova uṭṭhāya paṇītabhojanam bhuñjitvā, gharadvāraḷṭhake āsanam paññāpetvā, dantantarāni sodhento nisinnō hoti. So paccekabuddham disvā, tamdivasam pāto bhutvā nisinnattā dānacittam uppādetvā, bhariyam pakkosāpetvā, “imassa samaṇassa piṇḍapātam dehī”ti vatvā pakkāmi.

Seṭṭhibhariyā cintesi – “mayā ettakena kālena imassa ‘dethā’ti vacanaṃ na sutapubbaṃ, dāpentopi ca ajja na yassa vā tassa vā dāpeti, vītarāgadosamohassa vantakilesassa ohitabhārasa paccekabuddhassa dāpeti, yaṃ vā taṃ vā adatvā paṇītaṃ piṇḍapātaṃ dassāmi”ti, gharā nikkhamma paccekabuddhaṃ pañcapatitṭhitena vanditvā pattama ādāya antonivesane paññattāsane nisīdāpetvā suparisuddhehi sālitaṇḍulehi bhattaṃ sampādetvā tadanurūpaṃ khādanīyaṃ byañjanaṃ supeyyaṅca sallakkhetvā pattama pūretvā bahi gandhehi samalaṅkaritvā paccekabuddhassa hatthesu patitṭhapetvā vandi. Paccekabuddho – “aññesampi paccekabuddhānaṃ saṅghaṃ karissāmi”ti aparibhuñjitvāva anumodanaṃ katvā pakkāmi. Sopi kho seṭṭhi bāhirato āgacchanto paccekabuddhaṃ disvā mayaṃ “tumhākaṃ piṇḍapātaṃ dethā”ti vatvā pakkantā, api vo laddhoti? Āma, seṭṭhi laddhoti. “Passāmi”ti gīvaṃ ukkhipitvā olokesi. Athassa piṇḍapātagandho utṭhahitvā nāsāpuṭaṃ pahari. So cittaṃ saṃyametaṃ asakkonto pacchā vippaṭisārī āhosīti.

**Varametantiādi vippaṭisārasa uppannākāradassanaṃ. Bhātu ca pana ekaputtakaṃ sāpateyyassa kāraṇā jīvitā voropesīti** tadā kirassa avibhatteyyeva kuṭumbe mātāpitaro ca jeṭṭhabhātā ca kālamakamsu. So bhātujaṃyāya saddhimyeva saṃvāsaṃ kappesi. Bhātu panassa eko putto hoti, taṃ vīthiyā kīlantaṃ manussā vadanti – “ayaṃ dāso ayaṃ dāsī idaṃ yaṇaṃ idaṃ dhanaṃ tava santaka”nti. So tesama kathaṃ gahetvā – “ayaṃ dāso mayhaṃ santaka”ntiādīni katheti. Athassa cūlapitā cintesi – “ayaṃ dārako idāneva evama kathesi, mahallakakāle kuṭumbaṃ majjhe bhindāpeyya, idānevassa kattabbaṃ karissāmi”ti ekadivasama vāsima ādāya – “ehi putta, araṇṇama gacchāma”ti taṃ araṇṇama netvā viravantaṃ viravantaṃ māretvā āvāṭe pakkhipitvā paṃsunā paṭicchādesi. Idaṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ. **Sattakkhattanti** sattavāre. Pubbapacchimacetanāvasena cettha attho veditabbo. Ekapiṇḍapātadānasmañhi ekāva cetanā dve paṭisandhiyo na deti, pubbapacchimacetanāhi panesa sattakkhattama sagge, sattakkhattama seṭṭhikule nibbatta. Purāṇanti paccekasambuddhassa dinnapiṇḍapātacetanākammaṃ.

**Pariggahanti** pariggahitavatthu. **Anujīvinoti** ekaṃ mahākulaṃ nissāya paṇṇāsampi saṭṭhipi kulāni jīvanti, te manusse sandhāyetaṃ vuttaṃ. **Sabbaṃ nādāya gantabbanti** sabbametaṃ na ādiyitvā gantabbaṃ. **Sabbaṃ nikkhippagāminanti** sabbametaṃ nikkhippasabhāvaṃ, pariccajitabbasabhāvamevāti attho. Dasamaṃ. Dutīyo va